BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hành chính Trường Đại học Nha Trang

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTr ngày 02/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra hành chính đối với Trường Đại học Nha Trang từ ngày 10/10/2023 đến ngày 20/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường.

Xét báo cáo số 12/BC-ĐTTr ngày 14/12/2023 của Đoàn thanh tra về Báo cáo kết quả thanh tra hành chính Trường Đại học Nha Trang; các ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan và kết quả thẩm định, Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Nha Trang (sau đây gọi tắt là Trường), là cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ GDĐT, có trụ sở tại số 2, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tiền thân Trường là Khoa Thuỷ sản thuộc Học viện Nông Lâm (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam) được thành lập ngày 01/08/1959. Qua nhiều lần đổi tên, đến ngày 25/7/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 172/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Nha Trang.

2. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, có 15 đồng chí; Hội đồng trường (HĐT) nhiệm kỳ 2020 - 2025, có 19 thành viên (Chủ tịch, Thư ký và 17 ủy viên); Ban giám hiệu, có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Khoa học và Đào tạo, có 25 thành viên và các hội đồng và ban tư vấn khác.

- Trường có tổng số 36 đơn vị. Trong đó, có 17 đơn vị chức năng là các Phòng, Ban, Trung tâm, Thư viện, 11 Khoa và 03 Viện; 05 đơn vị có dấu riêng, tài khoản riêng, gồm: Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy, Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Nghiên cứu và Chế biến thực phẩm, Trung tâm Nghiên cứu giống và Dịch bệnh thủy sản, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ phần mềm.

- Trường có 662 người. Trong đó, có 27 Phó Giáo sư (PGS), 159 Tiến sĩ (TS), 335 Thạc sĩ (Ths); 202 viên chức được đào tạo ở nước ngoài.

3. Quy mô đào tạo

Trường đào tạo 11 ngành trình độ tiến sĩ, 17 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, 33 ngành đào tạo trình độ đại học. Với tổng 15.000 sinh viên; 657 học viên cao học; 35 nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, Trường còn đào tạo cho các nước Lào,

Campuchia, Bangladesh, Sri Lanka, Ecuado và Ruanda trình độ đại học và sau đại học.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Việc ban hành văn bản

Trường đã ban hành 08 Nghị quyết, 14 Kế hoạch, 04 Chương trình và 23 Quyết định để triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP). Trong đó, có 25 văn bản triển khai công tác PCTN; 24 văn bản quy định liên quan đến nội dung THTKCLP *(có Phụ lục kèm theo)*.

Hệ thống văn bản quy định nội bộ nêu trên đã giúp công tác quản lý, điều hành của Trường nâng cao hiệu quả, hạn chế được những thiếu sót, vi phạm. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Trường chưa ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong Trường học theo yêu cầu tại Công văn 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ GDĐT về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học (theo mẫu tại Phụ lục 1 của văn bản này), theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục II Điều 1 Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

- Trường chưa xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ khác theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Thông tư số 14).

- Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành tại Quyết định số 1179/QĐ-ĐHNT ngày 22/11/2017 và được điều chỉnh bổ sung hằng năm bằng các Tờ trình hoặc Quyết định. Việc ban hành Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế là chưa căn cứ pháp lý đầy đủ; Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được hợp nhất thành quyết định thống nhất, khó theo dõi và kiểm soát chi; nội dung chưa quy định đầy đủ tỷ lệ trích khấu hao tài sản, chưa quy định nội dung chi, mức chi đối với các chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc là chưa bảo đảm tính công khai minh bạch.

2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan

a) Tuyên truyền phổ, phổ biến giáo dục pháp luật cho đảng viên, viên chức và người lao động

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đối với các quy định về PCTN, nội dung cuốn sách của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, các Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, của Đảng ủy đến các đảng viên, viên chức, người lao động thông qua các buổi sinh hoạt tập thể (buổi chào cờ, họp đơn vị, sinh hoạt

chính trị đầu năm, các buổi sinh hoạt chi bộ, ...) và đăng thông tin trên Trang thông tin điện tử của Trường.

- Trường triển khai việc ký cam kết Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2023 của đảng viên, viên chức và người lao động.

b) Tuyên truyền phổ, phổ biến giáo dục pháp luật cho người học

- Tổ chức phát động sinh viên tham gia chương trình tuyên truyền pháp luật phòng, chống ma túy và cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật 2022" (Kế hoạch số 33/KH-ĐTN ngày 31/10/2022), giáo dục sinh viên tuân thủ và chấp hành pháp luật.

- Niêm yết công khai quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động và của người học trên các phòng học, khu giảng đường và khu hành chính của Trường, bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật PCTN; tại khuôn viên Trường và các Phòng học, Phòng họp, Thư viện đã có dán các khẩu hiệu bảo đảm theo định hướng tại Phụ lục 2 Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25/01/2017 của Bộ GDĐT.

3. Việc công khai các hoạt động của Trường (tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, tài sản và mua sắm).

3.1. Công khai các nội dung về tổ chức cán bộ

- HĐT ban hành Nghị Quyết số 817/NQ-ĐHNT ngày 17/8/2020 về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường, theo đó Trường công khai quy trình thành lập HĐT (tổ chức bầu công khai theo Đề án); quy trình quyết định hiệu trưởng, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, bổ nhiệm kế toán trưởng; công khai quá trình rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Hiệu trưởng công khai, minh bạch về tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36). Cụ thể: Tại các buổi chào cờ hàng quý; đối thoại với viên chức và người lao động, tại các buổi giao ban hàng tháng; Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm; chỉ đạo hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự và phân quyền mức độ công khai thông tin nhân sự (canbo.ntu.edu.vn); chuyển cho viên chức qua thư điện tử của viên chức và người lao động; tổ chức lấy ý kiến công khai trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy định, quy chế về công tác tổ chức nhân sự; Công khai việc chuyển đổi vị trí công tác được đăng tải trên Trang thông tin điện tử bảo đảm quy định.

- Công khai tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các quy định của pháp luật có liên quan trên Trang thông tin điện tử và lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật vào kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường.

- Công khai, dân chủ về công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật viên chức vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước, quy định liên quan tới chức năng, nhiệm vụ.

- Công khai các bản kê khai tài sản thu nhập (TSTN) của người có nghĩa vụ phải kê khai hằng năm, bổ sung tại văn phòng làm việc của đơn vị theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị *(sau đây gọi tắt là Nghị định 130)*. Đối với việc công khai bản kê khai TSTN của 59 người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý được thực hiện từ năm 2022 đến tháng 10 năm 2023 được công khai tại bước 4 Hội nghị cán bộ chủ chốt của quy trình bổ nhiệm.

- Công khai công tác tuyển dụng viên chức (năm 2022): Đăng Thông báo số 357/TB-ĐHNT ngày 16/5/2022 về tuyển dụng viên chức năm 2022 trên Trang thông tin điện tử của Trường và Báo Khánh Hòa.

- Công khai về bảo đảm chất lượng (có đội ngũ viên chức):

Năm 2022, Trường công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục quốc tế; công khai điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; công khai đội ngũ giảng viên cơ hữu, thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên theo khối ngành và công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo biểu mẫu 20 theo Thông tư số 36; công khai số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo và công khai lý lịch của giảng viên theo mẫu 20a được quy định tại Thông báo số 745/TB-ĐHNT ngày 22/9/2022 bảo đảm thời gian theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật PCTN.

3.2. Công khai các nội dung về tài chính, tài sản và mua sắm trang thiết bị

- Năm 2022, 2023: HĐT đã phê duyệt kế hoạch tài chính năm (Nghị quyết số 10 và Nghị quyết số 03) và đăng tải lên trang thông tin của HĐT, các gói thầu đều thực hiện đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Trường đã thực hiện công khai thông qua việc ban hành văn bản, đăng công khai trên Trang thông tin điện tử (https://ntu.edu.vn/gioi-thieu/ba-cong-khai), nội dung công khai thu chi tài chính gồm: Tình hình tài chính; mức thu học phí và các khoản thu khác từ người học; các khoản chi theo từng năm học; chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí; số liệu dự toán năm 2022 (Quyết định số 874/QĐ-ĐHNT ngày 28/7/2022); về công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 (Quyết định số 958/QĐ-ĐHNT ngày 09/8/2023). Công khai thông tin về cơ sở vật chất (diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng).

- Việc ban hành các quy định, quy trình về công tác tài chính, mua sắm, sử dụng, quản lý, tài sản công (Quy chế Tài chính, Quy chế quản lý và sử dụng tài

sản công; Quy trình thanh lý tài sản, ...) được triển khai lấy ý kiến rộng rãi các đơn vị, viên chức, người lao động trước khi HĐT, Hiệu trưởng quyết định; sau khi văn bản được ban hành được gửi công khai tới toàn thể các đơn vị, cá nhân liên quan.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Từ năm 2022 đến hết Quý II/2023, Trường đã ban hành 16 báo cáo về công tác PCTN; 02 báo cáo về THTKCLP. Việc thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo đúng theo quy định tại Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 về Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; Quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật THTKCLP và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra của Trường

- Trường đã thành lập Tổ kiểm tra tài chính để thực hiện công tác kiểm tra tài chính tại Trường; các đơn vị trực thuộc đều được được kiểm tra, xét duyệt quyết toán hằng năm[1].

- Trường đã chủ động trong việc kiểm tra, giám sát việc thu chi. Hằng năm đều thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ kiểm tra các đơn vị, bộ phận[2].

6. Việc thực hiện kết luận kiểm toán, kiểm tra

- Năm 2022, Trường được Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II tiến hành kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 (Quyết định số 921/QĐ-KTNN ngày 05/7/2022 của Tổng kiểm toán Nhà nước), Tại Thông báo kết quả kiểm toán số 1182/TB-KTNN ngày 28/12/2022 có kiến nghị một số nội dung: điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán; xử lý tài chính; chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; xử lý khác, trích bổ sung các Quỹ; xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, các nhân liên quan. Đến nay, Trường đã thực hiện 05/05 nội dung kết luận[3].

- Năm 2022, Trường được Bộ GDĐT kiểm tra về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, văn thư, lưu trữ (Quyết định số 2049/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); Công tác đào tạo, cấp phát, quản lý chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm GDQP-AN (Quyết định số 868/QĐ-BGDĐT

---

1 Quyết định số 544/QĐ-ĐHNT ngày 10/5/2022 của Hiệu trưởng về thành lập Tổ kiểm tra tài chính nội bộ năm 2021; Thông báo số 76/TB-ĐHNT ngày 15/02/2022 của Hiệu trưởng về việc quyết toán tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu năm 2021.

2 Kế hoạch số 293/KH-ĐHNT ngày 10/4/2023 của HĐT về kiểm toán nội bộ năm 2023; Quyết định số 429/QĐ-ĐHNT ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng về thành lập Tổ kiểm toán nội bộ năm 2023.

3 Quyết định số 1139/QĐ-ĐHNT ngày 25/8/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định xác định chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo đặc biệt tại Trường Đại học Nha trang, Quyết định số 1141/QĐ-ĐHNT ngày 28/8/2023 ban hành chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo của các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục tại Trường ĐH Nha Trang).

ngày 28/3/2022). Qua kiểm tra, đã kết luận, kiến nghị 05 nội dung[4]; Đến nay, Trường đã thực hiện được 04 nội dung; còn 01 nội dung chưa hoàn thành do Trường sẽ kết hợp công việc này vào Đề án chuyển đổi số để thực hiện đồng bộ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN VÀ THTKCLP VỀ MỘT SỐ LĨNH VỰC

1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

1.1.Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- HĐT đã ban hành Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, theo đó có nội dung nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐT, Ban giám hiệu và viên chức, người lao động.

- Trường đã ban hành Quyết định số 476/QĐ-ĐHNT về Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội của viên chức, người lao động Trường Đại học Nha Trang.

- Nghị quyết số 817/NQ-ĐHNT ngày 17/8/2020 của HĐT về ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường đã cụ thể trách nhiệm của người có chức vụ quyền hạn trong Trường (Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị, người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và ban thanh tra nhân dân).

- Ngày 11/4/2018, Trường ban hành Quyết định số 387/QĐ-ĐHNT về ban hành Quy định Văn hóa học đường, theo đó, đối tượng áp dụng là sinh viên đào tạo hệ chính quy.

1.2. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

HĐT đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-ĐHNT ngày 20/12/2022 ban hành Quy định và Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi đối với viên chức, theo đó, Hiệu trưởng đã ban hành Kế hoạch số 198/KH-ĐHNT ngày 14/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức giai đoạn 2023-2027 và Kế hoạch 223/KH-ĐHNT ngày 20/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2023. Đến nay, Trường đang xem xét, thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 02/03 trường hợp theo Kế hoạch số 223/KH-ĐHNT, 01 trường hợp không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác do còn dưới 18 tháng đến tuổi nghỉ hưu.

1.3. Việc thực hiện kiểm soát TSTN

a) Việc tổ chức kê khai TSTN và công khai bản kê khai TSTN

Năm 2022, Trường có 68 trường hợp có nghĩa vụ phải kê khai TSTN theo quy định (24 trường hợp có nghĩa vụ kê khai tài sản hằng năm; 44 trường hợp có nghĩa vụ phải kê khai tài sản bổ sung). Theo đó, năm 2022 Trường ban hành Kế hoạch số 1032/KH-ĐHNT ngày 01/12/2022 thực hiện kê khai TSTN năm 2022

---

[4] (1) ban hành quyết định phân công lãnh đạo quản lý, triển khai thực hiện công tác bảo vệ BMNN; (2) thực hiện đúng quy định Luật bảo vệ BMNN trong soạn thảo, chuyển giao, sao, chụp, lưu trữ: xác định độ mật, thể thức, lưu trữ bàn giao bằng văn bản BMNN khi nghỉ hưu, chuyển công tác; (3) ban hành quyết định phân công quản lý và sử dụng con dấu cho viên chức phụ trách công tác văn thư của Trường; (4) Thành lập Hội đồng xác định giá trị tài liệu tại kho lưu trữ; (5) đẩy mạnh và nâng cao ứng dụng CNTT trong quản lý, tiếp nhận, chuyển giao văn bản đi và văn bản đến

(kèm theo Danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2022 và hướng dẫn, biểu mẫu thực hiện). Kiểm tra hồ sơ cho thấy:

Trường đã tổ chức hướng dẫn cho người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện vào ngày 01/12/2022; việc niêm yết bản kê khai được thực hiện từ ngày 16/12/2022 đến ngày 30/12/2022 (có biên bản ghi nhận); các bản kê khai được được thực hiện theo mẫu nêu tại Phục 1 và 2 quy định tại Nghị định số 130. Đến nay, Trường chưa có tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thời hạn kê khai TSTN và vi phạm các quy định khác về kiểm soát TSTN. Từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 09/2023, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác kê khai và kiểm soát TSTN.

b) Đối với người được xác minh TSTN năm 2022 và năm 2023: Trường chưa được lựa chọn là đối tượng được Bộ GDĐT hoặc Thanh tra Chính phủ xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

1.4. Công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Về tuyển dụng viên chức

Đến năm 2022, Trường có tổng số viên chức là: 592 người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trên tổng số 668 viên chức được Bộ giao năm 2022, gồm: 642 người hưởng lương từ NSNN, 26 người hưởng lương theo hình thức hợp đồng lao động. Theo chỉ tiêu Bộ giao năm 2022, Trường còn 50 chỉ tiêu biên chế để thực hiện tuyển dụng. Trường đã tổ chức rà soát và căn cứ nhu cầu tuyển dụng của từng đơn vị để thực hiện tuyển dụng 45 chỉ tiêu vào tháng 6 năm 2022. Việc tổ chức tuyển dụng đã được thực hiện các bước theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật THTKCLP năm 2013 (được sủa đổi, bổ sung tại văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018), như sau:

- HĐT ban hành Nghị quyết số 23/NQ-ĐHNT ngày 5/5/2022 về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2022 là 45 chỉ tiêu (gồm 31 chỉ tiêu viên chức giảng dạy và 14 chỉ tiêu viên chức hành chính);

- Hiệu trưởng ban hành Quyết định số 698/QĐ-ĐHNT ngày 20/6/2022 về thành lập Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2022, gồm 07 người, do TS. Trần Doãn Hùng - Phó Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng thi tuyển;

- Đăng thông báo tuyển dụng viên chức công khai trên Báo Khánh Hòa online và trên trang Thông tin điện tử của Trường.

b) Về sử dụng viên chức

Tại thời điểm thanh tra, Trường có 582/642 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 78 người lao động tại 31 đơn vị thuộc[5] và 05 đơn vị trực thuộc Trường[6] và có 176 viên chức là Phó Giáo sư, Tiến sỹ (27 PGS, 159 TS).

Theo danh sách trích ngang của 660 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và người lao động của Trường, cho thấy các thông tin thể hiện đầy đủ (Ngày tháng năm sinh, trình độ đào tạo, đơn vị hiện đang công tác), việc sử dụng viên chức làm việc tại các khoa, phòng, trung tâm bảo đảm theo đúng trình độ chuyên môn và tiêu chuẩn điều kiện chức danh nghề nghiệp của từng viên chức được quy định tại Danh mục vị trí việc làm tại Trường ĐHNT ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHNT ngày 10/02/2022 của HĐT.

c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 9/2023, Trường đã cử 386 lượt viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, cử 28 viên chức tham gia đào tạo trình độ đại học và Lý luận chính trị (LLCT)[7]; cử 348 trường hợp tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn khác bằng nguồn kinh phí của Trường (Đào tạo trong nước); cử 06 viên chức đi nghiên cứu sinh tại nước ngoài.

d) Về Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022 của Trường ĐHNT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động của Trường ĐHNT thay thế Quyết định số 1633/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019.

- Năm học 2021-2022: Tổng số tập thể, cá nhân được đánh giá, xếp loại 34 tập thể và 571 viên chức. Trong đó, có 16 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 17 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; 199 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 307 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 54 người hoàn thành nhiệm vụ và 11 người không hoàn thành nhiệm vụ. Quá trình thực hiện, Trường đã ban hành Thông báo số 447/TB-ĐHNT ngày 9/6/2022 về kế hoạch tổng kết năm học 2021-2022 và Hội nghị viên chức, người lao động năm 2022-2023; HĐT đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-ĐHNT ngày 19/10/2022 về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021-2022 đối với các Phó Hiệu trưởng và Thư ký HĐT. Sau khi thực hiện đánh giá, xếp loại, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 1423/QĐ-ĐHNT ngày 19/10/2022 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, viên chức và người lao động đợt 1 năm 2021-2022; Quyết định số 1654/QĐ-ĐHNT ngày 16/12/2022 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức đợt 2 năm 2021-2022.

---

[5] 31 đơn vị thuộc trường: 16 đơn vị chức năng (Phòng, Trung tâm, Thư viện, Văn phòng_, 11 Khoa, 03 viện, 01 Trung tâm đào tạo.

[6] 05 đơn vị trực thuộc trường: Viện Nghiên cứu Chế tạo tàu thủy, Trung tâm ngoại ngữ, Trung tâm nghiên cứu và Chế biến thực phẩm, Trung tâm nghiên cứu giống và dịch bệnh thủy sản, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển công nghệ phần mềm.

[7] Trình độ Cử nhân: 03 trường hợp; Trình độ Tiến sỹ là: 15 trường hợp[7]; Trung cấp LLCT: 13 trường hợp; Cao cấp LLCT: 07 trường hợp;

- Năm học 2022-2023: Tổng số tập thể, cá nhân được đánh giá, xếp loại 36 tập thể và 588 viên chức. Trong đó, có 27 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 07 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; 248 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 270 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 68 người hoàn thành nhiệm vụ và 02 người không hoàn thành nhiệm vụ. Quá trình thực hiện, Trường đã ban hành Thông báo số 515/TB-ĐHNT ngày 13/6/2023 về kế hoạch tổng kết năm học 2022-2023 và Hội nghị viên chức, người lao động năm 2023-2024 (trong đó có nội dung thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động thực hiện theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT. Đối với Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng bộ môn, Tổ trưởng, Xưởng trưởng, Trại trưởng: ngoài việc thực hiện đánh giá theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT còn phải thực hiện đánh giá trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại Quyết định số 860/QĐ-ĐHNT ngày 22/7/2022 (Điều 6, 7, 8); HĐT ban hành Nghị quyết số 21/NQ-ĐHNT ngày 02/10/2023 về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2022-2023 đối với các Phó Hiệu trưởng; Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ-ĐHNT ngày 14/9/2023 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, viên chức và người lao động của Trường năm 2022-2023.

Với kết quả thực hiện nêu trên, Trường đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

e) Về việc xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động và xử lý công việc và quy định về kỷ luật lao động

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-ĐHNT ngày 08/12/2021 của Trường ĐHNT về việc ban hành Nội quy lao động của Trường ĐHNT, hằng năm Trường đã xây dựng Kế hoạch công tác chi tiết, nhiệm vụ trọng tâm: Nghị quyết số 1129/NQ-ĐHNT ngày 26/10/2021 của HĐT về việc ban hành nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng; Thông báo số 991/TB-ĐHNT ngày 18/11/2022 của Trường ĐHNT về việc thông báo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023.

2. Về quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, mua sắm và sửa chữa

2.1. Về quản lý tài chính, tài sản

a) Về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Trường được phân loại đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên tại Quyết định số 2466/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2020 và Quyết định số 3124/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2022 của Bộ GDĐT; Trường chưa thực hiện phân loại và đánh giá mức độ tự chủ đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí

Dự toán chi NSNN 2022: Trường xây dựng dự toán 25.690.000.000 đồng; Dự toán năm trước chuyển sang: 1.336.989.000 đồng; NSNN được giao trong

năm (cả bổ sung): 25.040.000.000 đồng; NSNN đã sử dụng và thanh quyết toán là: 25.129.618.510 đồng; Kinh phí giảm trong năm là: 100.568.700 đồng[8].

Riêng kinh phí thực hiện 16 đề tài Khoa học công nghệ (15 đề tài cấp Bộ và 01 chương trình KHCN) sử dụng trong năm là: 4.286.989.000 đồng (kinh phí năm trước chuyển sang là: 1.336.989.000 đồng và kinh phí được giao mới trong năm là: 2.950.000.000 đồng). Đến nay, có 5 đề tài cấp Bộ đã hoàn thành và được nghiệm thu; 11 đề tài chưa hoàn thành, được chuyển nguồn kinh phí qua năm 2023 để tiếp tục thực. Đối với năm 2023, Trường tiếp tục được Bộ GDĐT cấp Trường tiếp tục được Bộ GDĐT cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN là 3.327.000.000 đồng để thực hiện 4 nhiệm vụ được giao mới. Đến tháng 6/2023, có 4 đề tài hoàn thành và được nghiệm thu cấp cơ sở (đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu gửi Bộ GDĐT; 01 đề tài không hoàn thành (đang chờ thanh lý)[9].

c) Về Nguồn thu, chi từ nguồn thu sự nghiệp và thu dịch vụ

- Năm 2022: Tổng thu sự nghiệp và thu dịch vụ là: 230.429.130.563 đồng; Tổng chi là: 230.429.130.563 đồng. Cụ thể: (*Về thu:* Dự toán xây dựng: 232.890.620.000 đồng, Thực hiện: 230.429.130.563 đồng (đạt 99,1% dự toán); *Chi tiết chi:* (Lương và chế độ kèm theo là: 41.777.089.915 đồng; Mua sắm, cải tạo, sửa chữa, Khấu hao TSCĐ là: 8.336.665.139 đồng; Chi hoạt động chuyên môn, chi khác là: 180.315.375.509 đồng).

- Kiểm tra các khoản chi lương, chi công tác phí cho thấy, Trường đã chi trả số giờ vượt định trong năm 2022 cho 63 giảng viên có số giờ giảng vượt định mức[10] với tổng số tiền là 1.085.496.000 đồng là chưa phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019, Điều 61 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong khi có 11 giảng viên chưa đủ giờ định mức.

d) Việc trích lập và sử dụng các quỹ

- *Việc trích lập các quỹ:* Hiện trường duy trì 04 loại quỹ (Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm), hằng năm đã trích lập như sau:

---

[8] Kinh phí bị hủy: 57.683.700 đồng, trong đó: kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số: 29.470.000 đồng; kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của các đề tài đã kết thúc, kinh phí không sử dụng hết: 27.213.700 đồng, kinh phí chi sự nghiệp bảo vệ môi trường là: 1.000.000 đồng); Kinh phí phải nộp NSNN: 42.885.000 đồng; Kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 1.146.801.790 đồng (của các đề tài KHCN trong thời hạn thực hiện).

[9] tên đề tài: "Nghiên cứu tương quan giữa thành phần vi khuẩn kỵ khí và hiệu quả lên men methan của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản" do bà Ngô Thị Hoài Dương làm Chủ nhiệm đề tài; Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2022 và được gia hạn đến 6/2023; Tổng Kinh phí NSNN cấp: 300.000.000 đồng và đã sử dụng: 106.610.000 đồng. Đến ngày 30/9/2023, hiện Trường còn 09 đề tài và 01 chương trình KHCN vẫn đang tiếp tục thực hiện theo đúng tiến độ và thời gian thực hiện.

[10] Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường, 1 giờ lên lớp được quy đổi thành 1,5 đến 2 giờ chuẩn, định mức tối đa theo quy định là 350 giờ chuẩn/giảng viên/năm, hệ số đối với giảng dạy bậc đại học là 1,5 nên số giờ chuẩn giảng dạy là 525 giờ/năm.

Năm 2022: Số dư đầu kỳ các quỹ là: 472.224.496.991 đồng. Số trích lập trong năm: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là: 20.640.846.113 đồng (tỷ lệ 25%); Quỹ khen thưởng là: 2.368.871.701 đồng (tỷ lệ 25%); Quỹ phúc lợi là 4.263.969.062 đồng (tỷ lệ 45%); Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm là: 473.774.340 đồng (tỷ lệ 5%). Việc sử dụng các quỹ, với tổng kinh phí là: 74.810.700.684 đồng; Số dư cuối năm 2022 là: 437.596.516.498 đồng

Năm 2023: Số dư đầu kỳ các quỹ là: 437.596.516.498 đồng; Số tiền trích trong 9 tháng năm 2023 là: 655.691.000 đồng: Số tiền sử dụng trong 9 tháng năm 2023 là: 44.461.531.112 đồng; Số dư đến thời điểm thanh tra là: 393.790.676.386 đồng.

Việc trích lập các quỹ của Trường nêu trên bảo đảm theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 12/6/2021 về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc sử dụng quỹ trong năm 2022: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đã sử dụng là: 38.222.766.815 đồng, đến 31/12/2022 còn dư là: 298.994.026.784 đồng; Quỹ khen thưởng đã sử dụng là: 1.998.812.657 đồng, số dư đến 31/12/2022 là: 12.170.765.970 đồng; Quỹ phúc lợi đã sử dụng là: 13.326.571.081 đồng, số dư đến 31/12/2022 là: 16.462.666.213 đồng; Quỹ bổ sung thu nhập đã sử dụng là: 21.261.220.131 đồng, số dư đến 31/12/2022 là: 109.969.057.531 đồng.

Kiểm tra việc sử dụng các quỹ nêu trên, Trường thực hiện bảo đảm đúng tính chất, nội dung chi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 12/6/2021 về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Về quản lý tài sản

a) Tài sản là đất: Trường đang được giao quản lý, sử dụng 515.430,72 m^2 đất, tại 06 cơ sở[11], 5/6 khu đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

---

[11] (1) Cơ sở tại: số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang (Đồi La San), với diện tích đất là: 172.707,1 m^2, đã được Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD), có số CT-13596 cấp ngày 29/6/2017, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 9, Mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục, thửa đất có 5.265,5 m^2 thuộc đất quy hoạch giao thông; (2) Cơ sở đất tại: Thôn Đại Cát, xã Ninh Phụng, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, với diện tích là: 55.762,7 m^2, đã có Giấy CNQSD đất số CT-05816 cấp ngày 03/02/2015, Thửa đất số 01, Tờ bản đồ số 1258/2014/SĐĐ; Mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục, hiện sử dụng làm Khu là Trại nghiên cứu nuôi trồng thủy sản thực nghiệm nước ngọt; (3) Cơ sở đất tại: Thôn Đại Cát, xã Ninh Phụng, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có tổng diện tích là:11.446,5 m^2, đã có Giấy CNQSD đất số CT-05817 cấp ngày 03/02/2015, Thửa đất số 01, Tờ bản đồ số 1258/2014/SĐĐ, Mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục. hiện sử dụng làm khu là Trại nghiên cứu nuôi trồng thủy sản thực nghiệm nước ngọt; (4) Cơ sở đất tại: Thôn Đồng Cau, xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa có tổng diện tích là: 60.600,9 m^2, đã có Giấy CNQSD đất số CT-03117 cấp ngày 24/01/2014, Thửa đất số 603, Tờ bản đồ số 30; Mục đích sử dụng: Đất cơ sở giáo dục, hiện sử dụng làm Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh; (5) Cơ sở đất tại: Thôn Hiệp Mỹ, xã Cam Thịnh Đông, Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, với tổng diện tích 209.937,5 m^2; Giấy CNQSD đất số CT-02853 cấp ngày 16/12/2013; Thửa đất số 01; Tờ bản đồ số 37; Mục đích sử dụng: Đất cơ sở nghiên cứu khoa học; Hiện đang sử dụng làm Trại nghiên cứu nuôi trồng thủy sản; (6) Cơ sở đất tại: Khu Hòn Rớ I, Xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, với diện tích: 4.976,02 m^2, đã có Quyết định giao đất số 1535/QĐ-UB ngày 02/6/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa, diện tích đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hiện đang sử dụng làm Viện Nghiên cứu chế tạo tàu thủy.

01 khu đất có quyết định giao đất và đang trong thời gian hoàn thiện việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Tài sản trên đất: Trường đang khai thác, sử dụng và quản lý 156.160 m^2 sàn xây dựng, công trình khác liên quan, tại 06 cơ sở Việc khai thác, sử dụng bảo đảm đúng mục đích sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy tờ được cấp có thẩm quyền cho phép khi giao cho Trường.

Quá trình khai thác, sử dụng tài sản: Trường đã rà soát những tài sản chưa được khai thác sử dụng hiệu quả vào công tác đào tạo, nghiên cứu và phục vụ các hoạt động khác của Trường để lập Đề án tiến hành cho thuê, nhằm tăng nguồn thu cho Trường, không để lãng phí. Việc tiến hành cho thuê, Trường đã lập Đề án và được Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quyết định số 1529/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2021 về phê duyệt Đề án, với 10 hạng mục. Đến thời điểm thanh tra, đã có một số hạng mục đang tiến hành cho thuê, với tổng số tiền thu được trong năm 2022 và đến tháng 09/2023 là: 3.099.830.000 đồng (Năm 2022 là: 1.868.219.000 đồng, 09 tháng đầu năm 2023 là 1.231.611.000 đồng)[12].

c) Quản lý, sử dụng tài sản là phương tiện đi lại

- Số phương tiện đang quản lý: Trường hiện đang quản lý và sử dụng 11 xe ô tô. Trong đó, có 06 xe loại 05 chỗ, 02 xe 07 chỗ, 02 xe 7 chỗ, 01 xe 47 chỗ.

---

[12] (1) Hạng mục cho thuê hoạt động trông giữ xe: Đã cho thuê tại 05 địa điểm, với tổng số diện tích sàn là 4.000 m^2[12], với tổng số tiền là: 2.359.208.000 đồng (Năm 2022: 1505.012.000 đồng; 9 tháng năm 2023: 854.196.000 đồng) (2) hạng mục cho thuê làm căng tin phục vụ sinh viên, giảng viên và cán bộ Nhà trường: Đã tiến hàng kí 10 hợp đồng với các tập thể, cá nhân liên quan[12], với số tiền thu về là: 740.622.000 đồng (Năm 2022: 363.207.000 đồng; 9 tháng năm 2023: 377.415.000 đồng) (3) Hạng mục Hỗ trợ thực hành, thực tập cho sinh viên: Cho thuê làm văn phòng phát triển phần mềm về quản lý đào tạo tại Phòng G8, 101 thuộc khu G8 Khoa CNTT quản lý; thời hạn cho thuê theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng; Diện tích cho thuê 100 m^2 và làm Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên của Trường tại tầng 10 tòa nhà Đa năng; thời hạn cho thuê theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng; Diện tích cho thuê 810 m^2 (4) Cho thuê mặt bằng đặt trạm thông tin di động: Hợp đồng số BTS/232085-1/HĐKT/2019 ngày 27/12/2019), do Công ty Cổ phần viễn thông di động VIETNAMMOBILE thuê; diện tích cho thuê là 35 m^2 tại mái tầng 3 tòa nhà thư viện; thời hạn cho thuê từ 12/2019 đến 31/12/2024; Giá cho thuê là: 5.000.000 đồng/1 tháng (5) Cho thuê mặt bằng lắp đặt trạm viễn thông: Hợp đồng số 052/2017/HĐTMB ngày 06/01/2017); do Trung tâm điều hành thông tin - Viễn thông Khánh hòa thuê; diện tích cho thuê là 8 m^2 tại mái Tầng 5 tòa nhà B3; thời hạn cho thuê từ 06/01/2017 đến 31/05/2021; Giá cho thuê là: 5.000.000 đồng/1 tháng (6) Cho thuê mặt bằng lắp đặt trạm phát sóng BTS 17KH025, tỉnh Khánh Hòa: Hợp đồng số 02/2022/HĐMB ngày 01/03/2022, do Công ty TNHH Marconi thuê, với tổng diện tích là 8 m^2 (tại mái Tầng 5 tòa nhà B3); thời hạn cho thuê từ 01/03/2022 đến 31/12/2024, với giá cho thuê là: 5.000.000 đồng/1 tháng (7) Cho thuê mặt bằng đặt máy ATM: Hợp đồng số 31122021/HĐMB ngày 31/12/2021), do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Khánh Hòa trúng thầu, với tổng diện tích là 7,8 m^2; thời hạn cho thuê từ 01/01/2022 đến 31/12/2023 ; Giá cho thuê là: 3.850.000 đồng/1 tháng.

Hiện trạng: có 07 xe đang hoạt động bình thường[13], 04 xe hỏng chờ thanh lý[14]. Theo Quyết định số 4622/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dụng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (kèm theo danh mục định mức xe ô tô phục công tác chung các đơn vị trực thuộc Bộ), thì Trường đang sử dụng quá số lượng xe theo quy định là: 07 xe ô tô. Tuy nhiên, trong số xe ô tô đang sử dụng có 04 xe đã hết niên hạn sử dụng, đang bị hỏng, chờ thanh lý.

- Việc khai thác, sử dụng: Theo quy định của Trường[15], thì số xe ô tô của Trường chỉ phục vụ vào mục đích các hoạt động chung của Trường, không sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể:

Phục vụ đưa đón lãnh đạo trường đi họp, đi công tác, đưa đón sân bay, đưa đón lãnh đạo các phòng ban, khoa, viện đi công tác, quảng bá tuyển sinh, đưa đón khách trong và ngoài nước đến Trường làm việc, sử dụng xe 5 chỗ - Altis Toyota 79C-0773; Xe bán tải 5 chỗ Ranger Ford 79C-0790; Xe 7 chỗ Land Cruiser Toyota 79C-0810; đưa đón lãnh đạo Viện NC CTTT đi họp, công tác, đưa đón sân bay, sử dung xe bán tải 5 chỗ Ranger Ford 79C-0736; Phục vụ cho các hoạt động ở Viện NCCTTT, đưa đón các lớp, đoàn sinh viên (từ 20-45 sinh viên) đi tham quan, đi thực tế, kiến tập tại các doanh nghiệp, nhà máy, các đoàn khách trong và ngoài nước đến Trường làm việc, học tập: Sử dụng xe 47 chỗ Thaco 79A-00381 phục vụ đưa đón các lớp, đoàn sinh viên (từ 20-45 sinh viên) đi tham quan, đi thực tế, kiến tập tại các doanh nghiệp, nhà máy, các đoàn khách trong và ngoài nước đến Trường làm việc, học tập. Việc sử dụng xe nêu trên, được

---

[13] Xe bán tải FORD RANGER màu đen, 05 chỗ, biển số 79C-0790, đưa vào sử dụng năm 2009, nguyên giá là: 517.268.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 517.268.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô FORD RANGER số 79C-0736, 05 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2005, nguyên giá là: 474.996.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 474.996.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe Toyota Altis 79C-0773, 5 chỗ đưa vào sử dụng năm 2001, nguyên giá là: 481.335.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 481.335.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô Landcruiser 79C - 0810, 7 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2010, nguyên giá là: 618.604.626 đồng, giá trị đã khấu hao là: 618.604.626 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô khách THACO biển số 79A-00381, 47 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2017, nguyên giá là:3.189.000.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 212.706.300 đồng, giá trị còn lại là: 1.276.237.800 đồng; Xe ô tô FORD RANGER 79C-0800 (Viện NTTS), 05 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2010, nguyên giá là: 473.676.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 473.676.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe Mercedes Benz 79C-0598, 16 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2003, nguyên giá là: 427.954.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 427.954.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng.

14 Xe Mitsubishi Jolie 79C-0546, 07 chỗ, đưa vào sử dụng năm 2001, nguyên giá là: 378.757.666 đồng, giá trị đã khấu hao là: 378.757.666 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô Toyota Hiacecommuter 79C - 0484, 16 chỗ, đưa vào sử dụng năm 1999, nguyên giá là: 356.184.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 356.184.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô Fiat, biển số: 79C-0135, 05 chỗ, đưa vào sử dụng năm 1996, nguyên giá là: 264.291.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 264.291.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; Xe ô tô NISSAN, 05 chỗ, đưa vào sử dụng năm 1980, nguyên giá là: 141.000.000 đồng, giá trị đã khấu hao là: 141.000.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng.

[15] Quyết định số 955/QĐ-ĐHNT ngày 04/8/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc quy định quản lý và sử dụng xe ô tô, Quyết định số 362/QĐ-ĐHNT ngày 04/4/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác tại Trường ĐHNT; Quyết định số 1192/QĐ-ĐHNT ngày 08/10/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô 47 biển số 79A.00381 của Trường ĐHNT

Văn phòng Trường lập kế hoạch theo lịch công tác của Lãnh đạo và phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng xe để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, đáp ứng yêu cầu chung của Trường.

Kiểm tra hồ sơ khai thác, sử dụng các phương tiện nêu trên cho thấy, Trường đã ban hành quy định quản lý và sử dụng xe ô tô, định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe ô tô; quy định rõ đối tượng, thẩm quyền điều động, trách nhiệm của từng đơn vị trong việc sử dụng xe ô tô. Việc khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng đối tượng theo đúng các quy định Trường đã ban hành.

2.3. Mua sắm và sửa chữa công trình xây dựng

a) Việc mua sắm trang thiết bị

- Năm 2022, Trường thực hiện 07 mục/gói thầu thiết bị[16] được Trường phê duyệt năm 2021 chuyển sang, với tổng kinh phí là 16.954.108.800 đồng; Phê duyệt mua sắm mới 05 mục/gói thầu[17], với tổng kinh phí là 3.052.656.300 đồng. Đến nay, các hạng mục/gói thầu đã được quyết toán 100% kinh phí theo hợp đồng cho các nhà thầu (đơn vị cung cấp). Năm 2023, Trường đã phê duyệt và triển khai 06 mục/gói thầu[18], với tổng kinh phí là 2.361.861.688 đồng. Đến nay, các hạng mục/gói thầu đã hoàn thành và thanh quyết toán 100% kinh phí cho nhà cung cấp, nhà thầu (không bao gồm kinh phí giữ lại để thực hiện việc bảo hành).

- Kiểm tra hồ sơ mua sắm của gói thầu: *"Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa Xây dựng"*, cho thấy: Trường đã ban hành Quyết định số 1411/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2021, với Tổng mức kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của Trường là: 1.812.958.000 đồng, bao gồm: kinh phí mua thiết bị, hàng hóa là: 1.800.000.000 đồng; kinh phí thẩm định giá, lập hồ sơ mời thầu (HSMT), đánh giá hồ sơ dự thầu (HSDT) là:

---

[16] (1)Mua sắm bổ sung trang thiết bị văn phòng đợt 1-2021; (2)Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường; (3) Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa Xây dựng; (4) Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu khoa học của Khoa Cơ khí; (5) Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo dùng chung cho các phòng thí nghiệm; (6) Mua trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa Công nghệ thông tin; (7) Đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng Trường Đại học Nha Trang.

[17] (1) Gói thầu số 1: Cá bè vẫu bố mẹ và thức ăn tươi (2) Mua thức ăn công nghiệp, dụng cụ năm 2022 thực hiện đề tài (3) Thức ăn tươi (cá tạp, mực, tôm) dùng cho nuôi vỗ cá bố mẹ (4)Thức ăn tươi (tảo, luân trùng, Artemia) nguyên liệu sản xuất thức ăn sống, thức ăn công nghiệp ương nuôi cá hương và cá giống (5) Sửa chữa bàn, ghế các phòng học, cung cấp lắp đặt màn hình Led tại Hội trường số 1, cung cấp lắp đặt tủ sắt đựng đồ dùng tại ký túc xá k7, k8 phục vụ sinh viên ở nội trú năm 2022

[18] (1) Trang bị thiết bị phụ trợ cho phòng chuyên đề an ninh mạng thuộc Dự án Koica IBS (2)Trang bị bổ sung thiết bị truyền thông phục vụ công tác quảng bá, truyền thông của Trường Đại học Nha Trang; (3) Trang bị máy tính, máy in cho cán bộ viên chức Trường Đại học Nha Trang (4) Mua sắm bổ sung dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2023 (5) Chỉnh trang phòng làm việc Tổ kế toán tài vụ (Cung cấp và lắp đặt thiết bị văn phòng, Cung cấp và lắp đặt máy lạnh) (6) Gói thầu số 2 "Thức ăn tươi (cá tạp, mực, hàu thịt, tảo, luân trùng), kích dục tố (LRHa, HCG), vitamin và khoáng, nguyên liệu sản xuất, làm giàu thức ăn sống, thức ăn công nghiệp, dụng cụ (lưới, vợt, túi), chlorine, thuốc gây mê, thuốc phòng bệnh dùng cho nuôi vỗ, kích thích sinh sản và phòng trị bệnh ký sinh trùng cho cá bố mẹ; để ương nuôi cá hương, cá giống và cá thương phẩm".

20.000.000 đồng; Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022. Đến nay, kinh phí gói thầu đã hoàn thành và quyết toán. Căn cứ hồ sơ, minh chứng thì việc triển khai gói thầu, Trường thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu, Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định về vệc xây dựng tiêu chuẩn định mức thiết bị, phương tiện đối với các dự án mua sắm; chưa phát hiện thấy có dấu hiệu tham nhũng và gây lãng phí theo Luật PCTN và Luật THTKCLP.

- Kiểm tra hồ sơ mua sắm của gói thầu: "*Mua sắm bổ sung dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2023*", cho thấy, Trường đã ban hành Quyết định số 201/QĐ-ĐHNT ngày 17/2/2023 về phê duyệt chủ trương, với Tổng mức kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của Trường là: 255.000.000 đồng; Thời gian thực hiện: năm 2023; ban hành Quyết định số 324/QĐ-ĐHNT ngày 17/3/2023 về phê duyệt danh mục và dự toán với kinh phí là: 254.628.000 đồng. Việc tổ chức đấu thầu theo hình thức Chào hàng cạnh tranh; Ngày 16/5/2023, Trường ban hành Quyết định số 544/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (LCNT) với giá trúng thầu là: 223.529.200 đồng. Đến tháng 11/2023 Trường hoàn thành việc nghiệm thu, bàn giao, thanh lý Hợp đồng và quyết toán kinh phí. Kết quả thực hiện, theo đúng quy định của Luật đấu thầu, Nghị định 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu, Thông tư 58/2016/TT-BTC; chưa phát hiện thấy có dấu hiệu tham nhũng và gây lãng phí theo Luật PCTN và Luật THTKCLP.

b) Việc sửa chữa các công trình xây dựng

- Năm 2022, Trường thực hiện 03 mục[19], phê duyệt năm 2021 chuyển sang, với tổng kinh phí là 8.372.400.000 đồng. Các mục đã hoàn thành trong năm 2022 và quyết toán 100% kinh phí cho các nhà thầu. Phê duyệt mới triển khai 03 mục[20], với tổng kinh phí là 4.300.000.000 đồng. Các hạng mục đã được triển khai, hoàn thành và quyết toán 100% kinh phí cho các nhà thầu trong năm 2022; Năm 2023, Trường dành 1.000.000.000 đồng để "Thi công cải tạo, sửa chữa hạng mục làm mới nền xưởng, lắp hệ thống điện động lực xưởng cơ khí và sửa chữa tường rào nhà đa năng", với tổng kinh phí là 1.000.000.000 đồng. Việc triển khai từ ngày 20/02/2023 đến 20/04/2023 và đã quyết toán 100% kinh phí cho thầu.

---

[19] (1) Sửa chữa, cải tạo giảng đường G4 thành khu phức hợp phục vụ hội thảo quốc tế và phục vụ đào tạo các lớp tiên tiến chất lượng cao; Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 8 khu vệ sinh phục vụ các giảng đường G5,G6; Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp toàn nhà thí nghiệm B3(cạnh nhà truyền thống);sửa chữa, cải tạo mái che từ nhà A1 đến nhà truyền thống; chống thấm mái nhà làm việc Trung tâm huấn luyện thuyền viên và mái Hội trường 3; cung cấp giá phục vụ lưu trữ bài thi, làm mới hàng rào bảo vệ giữa khu dân cư và ký túc xá K7, cung cấp lắp đặt khung bảo vệ các cửa sổ các phòng thí nghiệm điện tại giảng đường G1, sửa chữa giường sắt phục vụ đào tạo giáo dục Quốc phòng và các công việc khác (2) Hạng mục Cải tạo đường nội bộ đoạn hội trường số 1 - Nhà xe G7 - Trung tâm huấn luyện thuyền viên Nguyễn Đình Chiểu (3) Hạng mục: Cải tạo, gia cố mái, sửa chữa khán đài và hàng rào bao quanh sân vận động

[20] (1) Thi công cải tạo, sửa chữa giảng đường G7; đóng mới và sửa chữa cửa sổ tầng 2 nhà A2 (2) Thi công cải tạo, sửa chữa Ký túc xá K3 (3) Thi công cải tạo, sửa chữa hạng mục sơn nước tường, phòng, lát gạch nền bong rộp và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khu vệ sinh Hội trường 3.

- Kiểm tra hồ sơ mua sắm Dự án/gói thầu *"Hạng mục sửa chữa, cải tạo giảng đường G7; đóng mới và sửa chữa cửa sổ tầng 2 nhà A2", cho thấy:* Trường đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-ĐHNT ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, với Tổng dự toán kinh phí từ nguồn vốn tự bổ sung hợp pháp của Trường là: 1.891.178.000 đồng; ban hành Quyết định số 1404/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 405/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2021 về việc thành lập tổ thẩm định Kế hoạch lựa chon nhà thầu; Quyết định số 34/QĐ-ĐHNT ngày 14/1/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chon nhà thầu; Quyết định số 53/QĐ-ĐHNT ngày 20/1/2022 về việc thành lập tổ thẩm định Hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chon nhà thầu; Quyết định số 284/QĐ-ĐHNT ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu; Quyết định số 511/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; tiến hành thương thảo và ký Hợp đồng với nhà thầu là Công ty TNHH xây dựng Trường Gia (Hợp đồng số 02/2022/HDXD ngày 18/5/2022); tiến hành thanh lý hợp đồng với nhà thầu Công ty TNHH xây dựng Trường Gia (Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bàn giao và đưa vào sử dụng ngày 24/10/2022, Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18/11/2022); quyết toán toàn bộ gói thầu và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ.

Việc tổ chức thực hiện gói thầu nêu trên, Trường tuân thủ quy trình, thủ tục theo quy định của Luật đấu thầu, Nghị định 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu; tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện thấy có dấu hiệu tham nhũng và gây lãng phí theo Luật PCTN và Luật THTKCLP.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

3.1. Đơn vị đầu mối thực hiện việc tiếp Công dân hằng ngày

a) Việc tiếp công dân hằng ngày

Ngày 28/4/2022, HĐT ban hành Nghị quyết số 22/NQ-ĐHNT thành lập Phòng Thanh tra - Pháp chế (TT-PC), theo đó việc tiếp công dân do Phòng TT-PC đảm nhận và thường xuyên có 03 viên chức của Phòng TT-PC luân phiên trực tiếp công dân thường xuyên hằng ngày. Trước đó (từ ngày 01/2022 đến ngày 30/4/2022), việc tiếp Công dân do Phòng Tổ chức Hành chính thực hiện thường xuyên hằng ngày. Số viên chức tham gia công tác tiếp công dân đã được trang bị nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thông qua chương trình bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra giáo dục, do Bộ GDĐT tổ chức tại 02 cơ sở giáo dục (Học viện Quản lý Giáo dục và Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh).

b) Việc tiếp Công dân của lãnh đạo Nhà trường (Hiệu trưởng):

Việc tiếp công dân của Hiệu trưởng, được thực hiện vào ngày 15 hằng tháng (nếu trùng ngày nghỉ theo quy định thì bố trí tiếp vào ngày làm việc ngay sau ngày nghỉ) bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân. Để giúp cho Hiệu trưởng tiếp công dân, Phòng TT-PC làm đầu mối, xây dựng lịch tiếp

công dân theo quy định. Theo sổ trực, thời gian (từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2023), vào những ngày Hiệu trưởng trực tiếp tiếp công dân, không có công dân đến. Diễn biến, được ghi vào sổ tiếp dân riêng, theo Mẫu 03-TCD ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Ngoài việc tiếp công dân định kỳ, thì hằng năm (mỗi năm 01 lần), Trường tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng và toàn thể viên chức, người lao động vào ngày 01/7/2022 và đối thoại giữa đại diện Ban Giám hiệu và các phòng chức năng với sinh viên để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết thỏa đáng các ý kiến góp ý, thắc mắc nếu có của viên chức, người lao động và người học vào ngày 22/4/2023. Thời gian nêu trên có thể thay đổi cho pho phù hợp.

Đối với bố trí thời gian tiếp công dân, Trường bố trí thời gian buổi sáng: Từ 08h00 đến 11h00 và buổi chiều: Từ 14h00 đến 16h00. Việc thông tin Lịch Tiếp công dân, được niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường (địa chỉ: https://ntu.edu.vn/page/Lich-tiep-Cong-dan) và Phòng TT-PC (địa chỉ: https://phongttpc.ntu.edu.vn/lich-tiep-cong-dan).

3.2. Điều kiện bảo đảm

a) Địa điểm tiếp công dân: Trường bố trí Phòng tiếp dân, địa điểm tại Tầng 2- Trụ sở chính (Số 02, đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa);

b) Cơ sở vật chất, điều kiện khác: Trang bị 01 Điện thoại bàn, có số điện thoại là: 0258.383.1149 và bàn ghế, máy tính để bản, văn phòng phẩm, bảng biểu,… đáp ứng cho việc tiếp công dân theo quy định quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp công dân. Bên ngoài Phòng có niêm yết Nội quy tiếp công dân và Lịch tiếp công dân tại bên ngoài Phòng Tiếp Công dân (dễ quan sát) theo quy định tại Điều 19, khoản 2 Điều 24 Luật Tiếp công dân và Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

Từ việc chấp hành nêu trên, Trường được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" năm 2021 tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 10/01/2022; hằng năm Trường xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng phong trào bảo vệ an ninh, xây dựng Trường đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" (Kế hoạch số 896/KH-ĐHNT ngày 31/12/2022; Kế hoạch số 140/KH-ĐHNT ngày 27/02/2023).

3.3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Trường đã ban hành Quyết định số 1515/QĐ-ĐHNT của Hiệu trưởng về Quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Trường. Từ tháng 1/2022 đến thời điểm thanh tra: Trường đã tiếp nhận 06 đơn. Trong đó, đơn khiếu nại: Không có; đơn tố cáo: 03 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 03 đơn. Cụ thể:

a) Xử lý đơn khiếu nại: Trường đã ban hành Quyết định số 1515/QĐ-ĐHNT của Hiệu trưởng về Quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Trường ĐHNT. Trong thời gian thanh tra, Trường không có đơn khiếu nại.

b) Xử lý đơn tố cáo: Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tiếp nhận 03 đơn tố cáo. Trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền và 01 đơn không thuộc thẩm quyền. Cụ thể:

- Năm 2022: Trường tiếp nhận 01 đơn có nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Trường[21]

- Năm 2023: Trường tiếp nhận 02 đơn tố cáo. Có 01 đơn, tiếp nhận Ngày 10/5/2023: Công dân tố cáo về việc "viên chức vi phạm đạo đức lối sống của Đảng viên, viên chức quản lý…", với nội dung[22]; tiếp nhận 01 đơn vào ngày 08/6/2023, đơn không thuộc thẩm quyền.

Quá trình giải quyết đơn tố cáo của Trường năm 2022 chưa đúng theo trình tự quy định tại Luật Tố cáo và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP. Năm 2023, Trường đã thực hiện theo đúng trình tự quy định tại Luật Tố cáo và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP. Việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo: Trường đã chỉ đạo thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ niêm yết tại Phòng tiếp công dân.

c) Công tác giải quyết kiến nghị, phản ánh

Từ 01/2022 đến 9/2023, Trường đã tiếp nhận 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Trường. Quá trình giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, Trường đã thực hiện theo trình tự quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP.

3.4. Chế độ chính sách cho viên chức tiếp công dân, xử lý đơn

Theo Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, KNPA, theo đó Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng trực tiếp công dân được trả: 200.000 đồng/ngày và Công chức trực tiếp công dân được trả: 100.000 đồng/ngày.

---

[21] Đơn ngày 18/8/2022. Biên bản làm việc và Bản tường trình của người bị tố cáo (ngày 30/8/2022); Biên bản làm việc và Bản tường trình của người bị tố cáo (ngày 05/9/2022); Biên bản về việc xác minh bằng chứng liên quan đến đơn tố cáo ngày 26/10/2022), bản giải trình của người bị tố cáo (ngày 26/10/2022); Thông báo số 27/TB-TTPC ngày 27/10/2022 kết luận nội dung tố cáo; Biên bản về việc thông báo kết luận nội dung tố cáo ngày 03/11/2022 (chưa có quyết định Thụ lý tố cáo; Thông báo thụ lý tố cáo đến người tố cáo và người bị tố cáo; Quyết định thành lập tổ xác minh).

[22] Cán bộ thường trực tiếp công dân đã tiếp nhận đơn của công dân, Trưởng phòng TT-PC đã lập biên bản làm việc thống nhất nội dung với công dân đến làm việc; Phiếu đề xuất thụ lý tố cáo số 31/ĐX-TTPC ngày 10/7/2023; Quyết định thụ lý tố cáo số 769/QĐ-ĐHNT ngày 10/7/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT; Quyết định số 31/QĐ-TTPC ngày 10/7/2023 về thành lập Tổ xác minh nội dung tố cáo; Thông báo số 613, 614/TB-ĐHNT ngày 14/7/2023 về nội dung tố cáo đến người tố cáo và người bị tố cáo; Biên bản làm việc trực tiếp với người bị tố cáo ngày 17/7/2023; Báo cáo ngày 20/7/2023 của Tổ xác minh nội dung tố cáo; Trường ĐHNT ban hành Kết luận số 670/KL-ĐHNT ngày 04/8/2023 kết luận nội dung tố cáo; Thông báo số 693/TH-ĐHNT ngày 16/8/2023 của Hiệu trưởng về Thông báo kết luận nội dung tố cáo.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định nội bộ, bao quát toàn diện các hoạt động; quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai các quy định về công tác PCTN, THTKCLP và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đến đội ngũ viên chức, người lao động; nghiêm túc thực hiện công khai các hoạt động kiểm tra; chế độ báo cáo và thực hiện kiến nghị, kết luận của các đoàn kiểm tra, kiểm toán[23]. Tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện dấu hiệu gây lãng phí, tham nhũng và thiếu trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nội dung thanh tra nêu trên. Tuy nhiên, còn một số hạn chế, thiết sót, vi phạm cần khắc phục điều chỉnh theo quy định và giúp Trường ổn định, phát triển.

II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, VI PHẠM

1. Một số nội dung hạn chế, thiếu sót

a) Nội dung liên quan đến tổ chức cán bộ

- Trường chưa thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36.

- Một số bản kê khai tài sản chưa đúng mẫu theo quy định tại Nghị định số 130; một số nội dung trong bản kê khai còn để trống không điền nội dung.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc Lãnh đạo Nhà trường phụ trách, Phòng Tổ chức nhân sự và các cá nhân có liên quan.

b) Về tài chính, tài sản

- Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành tại Quyết định số 1179/QĐ-ĐHNT ngày 22/11/2017 và được điều chỉnh bổ sung hằng năm bằng các Tờ trình hoặc Quyết định. Việc ban hành Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế là chưa có căn cứ pháp lý đầy đủ; Quy chế chi tiêu nội bộ chưa được hợp nhất thành quyết định thống nhất, dẫn đến khó theo dõi và kiểm soát chi;

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa quy định đầy đủ tỷ lệ trích khấu hao tài sản, chưa quy định nội dung chi, mức chi đối với các chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc là chưa bảo đảm tính công khai minh bạch.

- 01 Khu đất tại Khu Hòn Rớ I, Xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với diện tích: 4.976,02 m^2 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa giao tại Quyết định số 1535/QĐ-UB ngày 02/6/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đến nay đã 20 năm diện tích đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

---

[23] Rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung Quy chế dân chủ cơ sở quy định; Rà soát, điều chỉnh Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý.

- Trường đang sử dụng vượt định mức 07 xe ô tô theo quy định của Bộ; trong đó có 04 xe ô tô hết niên hạn sử dụng và bị hỏng, nhưng chưa đề xuất thanh lý;

- Trường có 03 hạng mục tài sản đã cho thuê[24], trước khi có Đề án được Bộ GDĐT phê duyệt, nhưng vẫn duy trì hợp đồng cho thuê do chưa hết hợp đồng.

- Trường có 05 đơn vị hạch toán độc lập. Tuy nhiên, các đơn vị này chưa được phân loại và đánh giá mức độ tự chủ của các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc Lãnh đạo Nhà trường phụ trách, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm phục vụ Trường học và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Về đầu tư, mua sắm

- Việc ban hành Quyết định 1357/QĐ-ĐHNT ngày 8/12/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo dùng chung cho các phòng thí nghiệm và Quyết định 141/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa viện dẫn nghị quyết của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường vào phần căn cứ là chưa đầy đủ.

- Ban hành 05 Quyết định[25], nhưng không viện dẫn căn cứ về quy định tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị chuyên dụng.

- Gói thầu Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo dùng chung cho các phòng thí nghiệm, Gói thầu Mua sắm bổ sung dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2023 chậm muộn tiến độ so với kế hoạch đã được phê duyệt.

- Gói thầu Sửa chữa, cải tạo giảng đường G7; đóng mới và sửa chữa cửa sổ tầng 2 nhà A2 phát sinh về giá.

- Tờ trình số 06/TTr-TT.TNTH ngày 30/11/2021 xin phê duyệt chủ trương Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo dùng chung cho các phòng thí nghiệm, Quyết định 324/QĐ-ĐHNT ngày 17/3/2023 về việc phê duyệt danh mục và dự toán Mua sắm bổ sung dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2023 chưa thuyết minh, làm rõ thực trạng thiết bị hiện có, nguyên nhân, nhu cầu, sự cần thiết phải đầu tư mua sắm từng thiết bị mới.

---

[24] (Công ty TNHH Marconi (Trạm phát sóng BTS 17- nhà B3); Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile (lắp đặt trước năm 2020); Trung tâm viễn thông Nha Trang- Viễn thông KH (lắp đặt trước năm 2020).

[25] Quyết định 141/QĐ-ĐHNT ngày 27/12/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư: Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa Xây dựng; Quyết định 89/QĐ-ĐHNT ngày 9/2/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, danh mục và dự toán Đầu tư bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa Xây dựng; Quyết định 1026/QĐ-ĐHNT ngày 01/10/2021 về việc phê duyệt chủ trương Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu khoa học của Khoa Cơ khí; Quyết định 1068/QĐ-ĐHNT ngày 17/10/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, danh mục và dự toán Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu khoa học của Khoa Cơ khí; Quyết định 324/QĐ-ĐHNT ngày 17/3/2023 về việc phê duyệt danh mục và dự toán Mua sắm bổ sung dụng cụ, vật tư phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2023.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc Lãnh đạo Nhà trường phụ trách, Trung tâm phục vụ Trường học và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

d) Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Năm 2022, quá trình giải quyết đơn tố cáo của Trường chưa theo đúng trình tự quy định tại Luật Tố cáo và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP.

Trách nhiệm để xảy ra hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc Lãnh đạo Nhà trường phụ trách, Phòng Thanh tra – Pháp chế và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Một số nội dung vi phạm

- Trường chưa xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ khác theo quy định tại Thông tư số 14.

- Trường đã chi trả số giờ vượt định trong năm 2022 cho 63 giảng viên có số giờ giảng vượt định mức với tổng số tiền là 1.085.496.000 đồng là chưa phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019, Điều 61 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong khi có 11 giảng viên chưa đủ giờ định mức.

Trách nhiệm để xảy ra sai phạm nêu trên thuộc về HĐT, Lãnh đạo Nhà trường phụ trách, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

Đ. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐHNT

1. Về công tác tổ chức, nhân sự

- Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36.

- Trường tổ chức rà soát, yêu cầu những trường hợp kê khai không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật PCTN năm 2018.

2. Về công tác quản lý tài chính, tài sản, mua sắm trang thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản

2.1. Về quản lý tài chính, tài sản

- Xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14 làm cơ sở xác định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ khác.

- Chấm dứt việc thanh toán thừa giờ không đúng quy định; tuân thủ các quy định về giờ lao động, rà soát vị trí việc làm, sắp xếp và bố trí công việc phù hợp, đúng Quy định chế độ làm việc của giảng viên.

- Thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, rà soát, báo cáo, xây dựng phương án xử lý đối với các xe ô tô đã hết niên hạn sử dụng, hết khấu hao.

- Đối với 03 hạng mục đã cho thuê từ trước khi có Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê được Bộ GDĐT phê duyệt nhưng đến nay chưa hết thời hạn cho thuê. Trường tự rà soát, báo cáo Vụ Kế hoạch Tài chính đề xuất phương án xử lý.

- Phân loại và đánh giá mức độ tự chủ của các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với 08 đơn vị hạch toán độc lập.

- Quy chế chi tiêu nội bộ cần quy định đầy đủ tỷ lệ trích khấu hao tài sản, quy định nội dung chi, mức chi đối với các chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc để bảo đảm tính công khai minh bạch.

2.2. Về quản lý đầu tư, mua sắm

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá thực trạng, nhu cầu đào tạo đề xuất nhu cầu mua sắm bổ sung hằng năm bảo đảm tính chủ động, linh hoạt.

- Việc xây dựng Danh mục mua sắm bổ sung hằng năm cần có sự tham gia các đơn vị chuyên môn và các cấp quản lý.

- Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật cần thuyết minh, làm rõ được thực trạng thiết bị hiện có, nguyên nhân, nhu cầu, sự cần thiết phải đầu tư mua sắm từng thiết bị mới.

- Thiết lập gói thầu lớn bảo đảm đúng quy định, hạn chế các gói thầu nhỏ có thể dẫn đến cồng kềnh, phức tạp về hồ sơ, tăng chi phí và làm chậm tiến độ mua sắm.

- Xây dựng kế hoạch trong quản lý, sử dụng, khai thác thiết bị; kế hoạch kinh phí duy tu bảo dưỡng nhằm làm tăng tuổi thọ của thiết bị.

- Danh mục và dự toán các gói thầu phải thống nhất và phải đính kèm trong các văn bản: Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt danh mục và dự toán, Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thâu, Hợp đồng, Biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị, Thanh lý hợp đồng. Phần mô tả thiết bị (thông số kỹ thuật) cần phải thống nhất với Hồ sơ mời thầu.

2.3. Về PCTN; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Tăng cường bồi dưỡng, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ GDĐT

1. Vụ Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ kiểm điểm trách nhiệm, xem xét xử lý kỷ luật (nếu có) đối với các cá nhân để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trong kết luận này thuộc thẩm quyền của Bộ.

- Hướng dẫn, đôn đốc Trường ĐHNT thực hiện kiểm điểm trách nhiệm, xem xét xử lý kỷ luật (nếu có) theo thẩm quyền đối với các cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trong kết luận này theo quy định pháp luật.

- Theo dõi, kiểm tra việc khắc phục những hạn chế, thiếu sót liên quan đến việc thực hiện công tác PCTN và THTKCLP trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ tại Trường. Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện của Trường theo quy định tại khoản 01 Điều 11 Quyết định số 4478/QĐ-BGDĐT, gửi kết quả về Thanh tra Bộ để tổng hợp theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Cơ sở vật chất

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, hướng dẫn, chỉ đạo Trường khắc phục hạn chế, thiếu sót, vi phạm các nội dung kiến nghị nêu trên; chủ động rà soát văn bản pháp luật hiện hành, tham mưu sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật (nếu cần thiết). Riêng Vụ Kế hoạch - Tài chính, tham mưu lãnh đạo Bộ có văn bản chấn chỉnh Trường trong việc cho thuê tài sản đối với một số hạng mục chưa có trong đề án được Bộ phê duyệt; chỉ đạo Trường có phương án xử lý số lượng xe ô tô vượt định mức quy định.

3. Thanh tra

- Hướng dẫn, đôn đốc Trường thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định; tham mưu Bộ trưởng có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị nêu tại Kết luận này./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: Vụ TCCB, Vụ KHTC, Vụ CSVC (để thực hiện);
- Trường Đại học Nha Trang (để thực hiện);
- Lưu: VT, NV1 (Túy 15 bản; tài liệu được phép sao chụp).

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Đức Cường

PHỤ LỤC
DANH MỤC VĂN BẢN, HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Kèm theo Kết luận thanh tra hành chính Trường Đại học Nha Trang

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
I	**Việc ban hành các văn bản**				
1	Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 27/02/2020 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí năm 2020	27/02/2020	Kế hoạch	03	
2	Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 02/2/2021 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN năm 2021	02/2/2021	Kế hoạch	03	
3	Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 29/12/2021 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN năm 2022	29/12/2021	Kế hoạch	03	
4	Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 15/02/2023 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực năm 2023	15/02/2023	Kế hoạch	03	
5	Nghị quyết số 999/NQ-ĐHNT ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng của Trường Đại học Nha Trang	24/9/2021	Nghị quyết	07	
6	Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT - ban hành Quy chế tài chính của Trường ĐHNT;	20/9/2022	Nghị Quyết	29	
7	Nghị quyết số 49/NQ-ĐHNT ngày 20/12/2022 ban hàn quy định và danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi đối với viên chức tại trường Đại học Nha Trang	20/12/2022	Nghị quyết	05	
8	Kế hoạch số 901/KH-ĐHNT - về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020	29/12/2020	Kế hoạch	12	
9	Quyết định số 779/QĐ-ĐHNT - ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý là	25/8/2021	Quyết định	22	

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
	Trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Nha Trang				
10	Kế hoạch số 721/KH-ĐHNT ngày 10/11/2021 về thanh tra, kiểm tra năm học 2021 - 2022	10/11/2021	Kế hoạch	06	
11	Kế hoạch số 825/KH-ĐHNT ngày 15/12/2021 của Hiệu trưởng về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021	15/12/2021	Kế hoạch	07	
12	Quyết định số 35/QĐ-ĐHNT - về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 779/QĐ-ĐHNT	17/01/2022	Quyết định	07	
13	Quyết định số 500/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2022 của Hiệu trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn cuả đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Nha Trang	29/4/2022	Quyết định	30	
14	Kế hoạch số 888/KH-ĐHNT ngày 25/10/2022 về thanh tra, kiểm tra năm học 2022 - 2023	25/10/2022	Kế hoạch	05	
15	Quyết định số 1573/QĐ-ĐHNT ngày 29/11/2022 về quy định mức thu, chi đối với chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao	29/11/2022	Quyết định	03	
16	Kế hoạch số 1032/KH - về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022	01/12/2022	Kế hoạch	15	
17	Chương trình số 16-CTr/ĐU ngày 30/12/2022 của Đảng ủy về chương trình công tác năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025	30/12/2022	Chương trình	02	
18	Chương trình số 17-CTr/ĐU ngày 30/12/2022 của Đảng ủy về chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Đảng ủy Trường ĐHNT	30/12/2022	Chương trình	03	
19	Kế hoạch số 198/KH-ĐHNT ngày 14/3/2023 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức giai đoạn 2023-2027	14/3/2023	Kế hoạch	15	
20	Kế hoạch số 223/KH-ĐHNT ngày 20/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2023.	20/3/2023	Kế hoạch	04	
21	Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 24/4/2023 của Đảng ủy về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm" Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTNTC, góp	24/4/2023	Kế hoạch	06	

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
	phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng				
22	Quyết định số 845/QĐ-ĐHNT ngày 20/7/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Nha Trang	20/7/2023	Quyết định	49	
23	Kế hoạch số 46-KH/ĐU ngày 29/8/2023 của Đảng ủy thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 06/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.	29/8/2023	Kế hoạch	04	
24	Quyết định số 1339_QĐ-ĐHNT - Ban hành Quy trình thanh lý tài sản của Trường ĐHNT	15/9/2023	Quyết định	07	
II	**Việc thực hiện chế độ báo cáo**				
1	Báo cáo số 38/BC-ĐHNT ngày 17/01/2022 kết quả việc kê khai tài sản, thu nhập cho Bộ GDĐT;	17/01/2022	Báo cáo	04	
2	Công văn số 71/ĐHNT-TCHC ngày 08/02/2022 của Hiệu trưởng về báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong dịp Tết Nhân dân;	08/02/2022	Công văn	01	
3	Báo cáo số 160/BC-ĐHNT ngày 15/3/2022 của Hiệu trưởng về công tác PCTN Quý I năm 2022	15/3/2022	Báo cáo	14	
4	Báo cáo số 173/BC-ĐHNT ngày 18/3/2022 của Hiệu trưởng về tình hình, kết quả công tác PCTN Quý I năm 2022;	18/3/2022	Báo cáo	10	
5	Báo cáo 111-BC/ĐU ngày 14/6/2022 về sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	14/6/2022	Báo cáo	12	MC
6	Báo cáo số 462/BC-ĐHNT ngày 16/6/2022 của Hiệu trưởng về công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2022	16/6/2022	Báo cáo	16	
7	Báo cáo số 463/BC-ĐHNT ngày 16/6/2022 của Hiệu trưởng về công tác PCTN Quý II năm 2022	16/6/2022	Báo cáo	14	

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
8	Báo cáo số 492/BC-ĐHNT ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng về tình hình, kết quả công tác PCTN Quý II năm 2022	24/6/2022	Báo cáo	12	
9	Báo cáo số 493/BC-ĐHNT ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng về tính hình, kết quả công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2022	24/6/2022	Báo cáo	12	
10	Báo cáo số 754/BC-ĐHNT ngày 23/9/2022 của Hiệu trưởng về Công tác PCTN 9 tháng đầu năm 2022	23/9/2022	Báo cáo	14	
11	Báo cáo số 1122/BC-ĐHNT ngày 24/12/2022 của Hiệu trưởng về tình hình, kết quart công tác PCTN năm 2022	24/12/2022	Báo cáo	14	
12	Báo cáo số 22/BC-ĐHNT ngày 12/01/2023 kết quả việc kê khai tài sản, thu nhập cho Bộ GDĐT	12/01/2023	Báo cáo	03	
13	Báo cáo số 53/BC-ĐHNT ngày 01/02/2023 của Hiệu trưởng về kết quả thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong dịp Tết Quý Mão 2023	01/02/2023	Báo cáo	02	
14	Báo cáo số 234/BC-ĐHNT - Công tác PCTN Quý I năm 2023	24/3/2023	Báo cáo	13	
15	Báo cáo số 295/BC-ĐHNT ngày 10/4/2023 Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản	10/4/2023	Báo cáo	13	
16	Báo cáo số 553/BC-ĐHNT - Kết quả công tác PCTN, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2023	22/6/2023	Báo cáo	14	
17	Báo cáo số 824/BC-ĐHNT ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng về kết quả công tác PCTN, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2023.	28/9/2023	Báo cáo	15	

DANH MỤC VĂN BẢN, HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

(Kèm theo Kết luận thanh tra hành chính Trường Đại học Nha Trang)

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
I	**Việc ban hành các văn bản**				
1	Nghị quyết số 1432/NQ-ĐHNT - về tổ chức bộ máy đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2020-2025	31/12/2021	Nghị quyết	03	
2	Nghị quyết số 10/NQ-ĐHNT - về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2022	23/02/2022	Nghị quyết	01	
3	Nghị quyết số 27/NQ-ĐHNT - Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025	20/5/2022	Nghị quyết	02	
4	Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT - Quy chế tài chính của Trường ĐHNT	20/9/2022	Nghị quyết	29	
5	Nghị quyết số 03/NQ-ĐHNT - Phê duyệt Kế hoạch Tài chính năm 2023 của Trường ĐHNT	16/01/2023	Nghị quyết	02	
6	Quyết định số 374/QĐ-ĐHNT Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực GDĐT	06/4/2021	Quyết định	01	
7	Quyết định số 1268/QĐ-ĐHNT - Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường ĐHNT	26/11/2021	Quyết định	19	
8	Quyết định số 1325/QĐ-ĐHNT - Nội quy lao động của Trường ĐHNT	08/12/2021	Quyết định	26	
9	Thông báo số 76/TB-ĐHNT - về việc quyết toán tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu năm 2021	15/02/2022	Thông báo	01	
10	Quyết định số 544/QĐ-ĐHNT - về thành lập Tổ kiểm tra tài chính nội bộ năm 2021	10/5/2022	Quyết định	02	
11	Chương trình số 396/CTr-ĐHNT - ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Trường ĐHNT	23/5/2022	Chương trình	06	
12	Quyết định số 1517/QĐ-ĐHNT - Quy định tổ chức, quản lý và sử dụng phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm Thí nghiệm thực hành, Trường Đại học Nha Trang	08/11/2022	Quyết định	08	
13	Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT - ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực GDĐT	02/3/2023	Quyết định	46	

STT	Tên tài liệu	Thời gian ban hành	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú
14	Quyết định số 357/QĐ-ĐHNT - về việc kiện toàn Tổ kiểm tra chấp hành kỷ luật lao động	29/3/2023	Quyết định	02	
15	Quyết định số 429/QĐ-ĐHNT - về thành lập Tổ kiểm toán nội bộ Trường ĐHNT năm 2023	10/4/2023	Quyết định	02	
16	Kế hoạch số 293/KH-ĐHNT - về kiểm toán nội bộ năm 2023	10/4/2023	Kế hoạch	03	
17	Quyết định số 431/QĐ-ĐHNT - ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023 của Trường ĐHNT	11/4/2023	Quyết định	09	
18	Thông báo số 495/TB-ĐHNT - Thông báo về việc đối chiếu và xác nhận tài sản hư hỏng để chuẩn bị công tác thu hồi thanh lý tài sản đợt 1 năm 2023	07/6/2023	Thông báo	01	
19	Thông báo số 582/TB-ĐHNT - Kế hoạch thu hồi tài sản hư hỏng để chuẩn bị công tác thanh lý đợt 1 năm 2023	06/7/2023	Thông báo	02	
20	Quyết định số 761/QĐ-ĐHNT - Phê duyệt cơ cấu bộ môn, tổ, xưởng, trại và nhân sự tại các BM, tổ, xưởng, trại tại các đvị thuộc Trường ĐHNT	07/7/2023	Quyết định	15	
21	Quyết định số 845/QĐ-ĐHNT - ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHNT	20/7/2023	Quyết định	50	
22	Quyết định số 955/QĐ-ĐHNT - Ban hành Quy định quản lý và sử dụng xe ô tô của Trường ĐHNT	04/8/2023	Quyết định	12	
23	Thông báo số 765/TB-ĐHNT - về việc chấp hành thời gian làm việc của VC, NLĐ	11/9/2023	Thông báo	01	
24	Quyết định số 1339/QĐ-ĐHNT - Quy trình thanh lý tài sản của Trường Đại học Nha Trang	15/9/2023	Quyết định	07	
II	**Việc thực hiện chế độ báo cáo**				
1	Thông báo số 1052/TB-ĐHNT - vv báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022	07/12/2022	Thông báo	03	
2	Báo cáo số 110/BC-ĐHNT - Thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 của Trường ĐHNT.	17/02/2023	Báo cáo	06	